

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN SINH HỌC 8
TUẦN 13

Câu 1. Cận thị là

- A. tật mà hai mắt nằm quá gần nhau.
- B. tật mà mắt không có khả năng nhìn gần.
- C. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần.
- D. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.

Câu 2. Viễn thị thường gặp ở

- A. thai nhi.
- B. trẻ em.
- C. người lớn tuổi.
- D. thanh niên.

Câu 3. Viễn thị có thể phát sinh do nguyên nhân nào dưới đây?

- 1. Do cầu mắt quá dài.
- 2. Do cầu mắt ngắn.
- 3. Do thể thủy tinh bị lão hóa.
- 4. Do thường xuyên nhìn vật với khoảng cách quá gần.

Đáp án đúng là:

- A. 1, 2, 3, 4.
- B. 2, 4.
- C. 1, 3.
- D. 2, 3.

Câu 4. Đâu là nguyên nhân gây ra cận thị?

- 1. Do cầu mắt quá dài.
- 2. Do cầu mắt ngắn.
- 3. Do thể thủy tinh bị lão hóa.
- 4. Do thường xuyên nhìn vật với khoảng cách quá gần.

Đáp án đúng là:

- A. 1, 4.
- B. 2, 4.
- C. 1, 3.
- D. 2, 3.

Câu 5. Để khắc phục tật cận thị, ta cần đeo

- A. kính râm.
- B. kính lúp.
- C. kính hội tụ.
- D. kính phân kì.

Câu 6. Để khắc phục tật viễn thị, ta cần đeo loại kính nào dưới đây?

- A. Kính viễn vọng.
- B. Kính hội tụ.
- C. Kính hiển vi.
- D. Kính phân kì.

Câu 7. Trong các bệnh về mắt, bệnh nào phổ biến nhất?

- A. Đau mắt đỏ.
- B. Đau mắt hột.
- C. Đục thủy tinh thể.
- D. Thoái hóa điểm vàng.

Câu 8: Nguyên nhân gây ra hầu hết các bệnh về mắt là do

- A. cầu mắt dài.
- B. cầu mắt ngắn.
- C. thể thủy tinh quá phồng.
- D. virut.

Câu 9: Đâu là triệu chứng của tật loạn thị?

- A. Nhìn các hình ảnh bị mờ, nhòe, không rõ.
- B. Nhìn bình thường các vật ở xa, không nhìn rõ các vật ở gần.
- C. Nhìn bình thường vào buổi sáng, nhìn mờ vào buổi tối.
- D. Nhìn bình thường những vật ở gần, không nhìn rõ các vật ở xa.

Câu 10. Kính hội tụ còn có tên gọi khác là

- A. kính râm.
- B. kính cận.
- C. kính lão.
- D. kính lúp.

-----Hết-----